

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4895/SXD-KTVL

Quảng Ngãi, ngày 01 tháng 7 năm 2026

V/v ban hành chuyển đổi giá nhân công xây dựng và hướng dẫn xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng theo Thông tư số 37/2026/TT-BXD trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường và đặc khu Lý Sơn.

Ngày 15/6/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 206/2026/NĐ-CP quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng. Bộ Xây dựng đã ban hành các Thông tư hướng dẫn có liên quan, trong đó có Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng, Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và Thông tư số 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 ban hành định mức xây dựng, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026.

Sở Xây dựng ban hành chuyển đổi giá nhân công xây dựng và hướng dẫn xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng theo Thông tư số 37/2026/TT-BXD trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi từ ngày 01/7/2026 như sau:

1. Ban hành chuyển đổi giá nhân công xây dựng theo quy định tại Thông tư số 37/2026/TT-BXD (có phụ lục *Bảng chuyển đổi giá nhân công xây dựng theo nhóm kèm theo*).

2. Hướng dẫn xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng: Các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh căn cứ các Định mức hao phí, nguyên giá máy và thiết bị thi công theo Phụ lục IV Thông tư số 37/2026/TT-BXD; giá nhiên liệu theo công bố/nhiệm yết của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam hoặc nguồn hợp pháp khác tại thời điểm lập dự toán; giá nhân công vận hành, điều khiển máy tại điểm 1 Công văn này để xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng theo quy định.

Sở Xây dựng đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ nội dung hướng dẫn nêu trên để triển khai thực hiện việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Xây dựng (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- GD, các PGĐ Sở;
- Trang thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, HĐXD, KTĐT, KTVL(Thu).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Bùi Văn Cư

PHỤ LỤC
BẢNG CHUYỂN ĐỔI GIÁ NHÂN CÔNG XÂY DỰNG THEO NHÓM
(Kèm theo Công văn số 4895/SXD-KTVL ngày 01/7/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Tên nhân công xây dựng	Đơn vị	Giá nhân công xây dựng (đồng)			
			Bao gồm các xã, phường: Trương Quang Trọng, Cẩm Thành, Nghĩa Lộ, Tịnh Khê, An Phú, Bình Minh, Bình Chương, Bình Sơn, Vạn Tường, Đông Sơn, Trường Giang, Ba Gia, Sơn Tịnh, Thọ Phong	Bao gồm các xã, phường: Kon Tum, Đăk Cẩm, Đăk Bla, Ngọc Bay, Ia Chim, Đăk Rơ Wa, Đăk Pxi, Đăk Mar, Đăk Ui, Đăk Hà, Ngọc Réo	Bao gồm các xã, phường: Nguyễn Nghiêm, Khánh Cường, Trà Câu, Đức Phổ, Sa Huỳnh, Tư Nghĩa, Vệ Giang, Nghĩa Giang, Trà Giang, Long Phụng, Mỏ Cày, Mộ Đức, Lân Phong, Ba Vì, Ba Tô, Ba Dinh, Ba Tơ, Ba Xa, Ba Vinh, Ba Động, Đặng Thùy Trâm, Nghĩa Hành, Đình Cương, Thiện Tín, Phước Giang, Minh Long, Sơn Mai, Sơn Hạ, Sơn Linh, Sơn Hà, Sơn Thủy, Sơn Kỳ, Trà Bồng, Đông Trà Bồng, Cà Đam, Tây Trà, Tây Trà Bồng, Thanh Bồng, Sơn Tây, Sơn Tây Thượng, Sơn Tây Hạ, Đặc khu Lý Sơn.	Bao gồm các xã: Ngọc Tụ, Đăk Tô, Kon Đào, Bờ Y, Sa Loong, Dục Nông, Xốp, Ngọc Linh, Đăk Plô, Đăk Pék, Đăk Môn, Sa Thầy, Sa Bình, Ya Ly, Đăk Kôi, Kon Braih, Đăk Rve, Đăk Long, Rờ Koi, Mô Rai, Đăk Sao, Đăk Tờ Kan, Tu Mơ Rông, Măng Ri, Ia Toi, IaDal, Măng Đen, Măng Bút, Kon Plong.
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]
I	Nhóm nhân công xây dựng					
1	Nhân công nhóm 1	công	237.500	239.800	228.300	233.600
2	Nhân công nhóm 2	công	267.700	268.800	256.400	265.400
3	Nhân công nhóm 3	công	277.800	279.000	266.100	275.400
4	Nhân công nhóm 4	công	299.600	301.300	287.000	297.400
II	Nhóm nhân công vận hành, điều khiển máy					

STT	Tên nhân công xây dựng	Đơn vị	Giá nhân công xây dựng (đồng)			
			Bao gồm các xã, phường: Trương Quang Trọng, Cẩm Thành, Nghĩa Lộ, Tịnh Khê, An Phú, Bình Minh, Bình Chương, Bình Sơn, Vạn Tường, Đông Sơn, Trường Giang, Ba Gia, Sơn Tịnh, Thọ Phong	Bao gồm các xã, phường: Kon Tum, Đăk Cẩm, Đăk Bla, Ngọc Bay, Ia Chim, Đăk Rơ Wa, Đăk Pxi, Đăk Mar, Đăk Ui, Đăk Hà, Ngọc Réo	Bao gồm các xã, phường: Nguyễn Nghiêm, Khánh Cường, Trà Câu, Đức Phổ, Sa Huỳnh, Tư Nghĩa, Vệ Giang, Nghĩa Giang, Trà Giang, Long Phụng, Mỏ Cày, Mộ Đức, Lân Phong, Ba Vì, Ba Tô, Ba Dinh, Ba Tơ, Ba Xa, Ba Vinh, Ba Động, Đặng Thùy Trâm, Nghĩa Hành, Đình Cương, Thiện Tín, Phước Giang, Minh Long, Sơn Mai, Sơn Hạ, Sơn Linh, Sơn Hà, Sơn Thủy, Sơn Kỳ, Trà Bồng, Đông Trà Bồng, Cà Đam, Tây Trà, Tây Trà Bồng, Thanh Bồng, Sơn Tây, Sơn Tây Thượng, Sơn Tây Hạ, Đặc khu Lý Sơn.	Bao gồm các xã: Ngọc Tụ, Đăk Tô, Kon Đào, Bờ Y, Sa Loong, Dục Nông, Xốp, Ngọc Linh, Đăk Plô, Đăk Pék, Đăk Môn, Sa Thầy, Sa Bình, Ya Ly, Đăk Kôi, Kon Braih, Đăk Rve, Đăk Long, Rờ Koi, Mô Rai, Đăk Sao, Đăk Tờ Kan, Tu Mơ Rông, Măng Ri, Ia Toi, IaDal, Măng Đen, Măng Bút, Kon Plong.
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]
1	Nhân công vận hành máy, điều khiển máy	công	288.000	298.100	276.400	296.300
2	Lái xe	công	285.200	284.800	272.000	283.100
3	Thủy thủ, thợ máy, thợ điện	công	318.300	305.000	303.100	288.000
4	Máy trưởng, máy I, máy II, điện trưởng, kỹ thuật viên cuốc I, kỹ thuật viên cuốc II – tàu sông	công	349.800	324.000	333.100	312.000
5	Máy trưởng, máy I, máy II, điện trưởng, kỹ thuật viên cuốc I, kỹ thuật viên cuốc II – tàu biển	công	394.800	-	376.000	-

STT	Tên nhân công xây dựng	Đơn vị	Giá nhân công xây dựng (đồng)			
			Bao gồm các xã, phường: Trương Quang Trọng, Cẩm Thành, Nghĩa Lộ, Tịnh Khê, An Phú, Bình Minh, Bình Chương, Bình Sơn, Vạn Tường, Đông Sơn, Trường Giang, Ba Gia, Sơn Tịnh, Thọ Phong	Bao gồm các xã, phường: Kon Tum, Đăk Cẩm, Đăk Bla, Ngọc Bay, Ia Chim, Đăk Rơ Wa, Đăk Pxi, Đăk Mar, Đăk Ui, Đăk Hà, Ngọc Réo	Bao gồm các xã, phường: Nguyễn Nghiêm, Khánh Cường, Trà Câu, Đức Phổ, Sa Huỳnh, Tư Nghĩa, Vệ Giang, Nghĩa Giang, Trà Giang, Long Phụng, Mỏ Cày, Mộ Đức, Lân Phong, Ba Vì, Ba Tô, Ba Dinh, Ba Tơ, Ba Xa, Ba Vinh, Ba Động, Đặng Thùy Trâm, Nghĩa Hành, Đình Cương, Thiện Tín, Phước Giang, Minh Long, Sơn Mai, Sơn Hạ, Sơn Linh, Sơn Hà, Sơn Thủy, Sơn Kỳ, Trà Bồng, Đông Trà Bồng, Cà Đam, Tây Trà, Tây Trà Bồng, Thanh Bồng, Sơn Tây, Sơn Tây Thượng, Sơn Tây Hạ, Đặc khu Lý Sơn.	Bao gồm các xã: Ngọc Tụ, Đăk Tô, Kon Đào, Bờ Y, Sa Loong, Dục Nông, Xốp, Ngọc Linh, Đăk Plô, Đăk Pék, Đăk Môn, Sa Thầy, Sa Bình, Ya Ly, Đăk Kôi, Kon Braih, Đăk Rve, Đăk Long, Rờ Koi, Mô Rai, Đăk Sao, Đăk Tờ Kan, Tu Mơ Rông, Măng Ri, Ia Toi, IaDal, Măng Đen, Măng Bút, Kon Plong.
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]
6	Thuyền trưởng	công	399.000	389.000	380.000	371.000
7	Thuyền phó	công	399.000	362.000	380.000	345.000
III	Nhóm nhân công thực hiện các công tác khác					
1	Kỹ sư khảo sát, thí nghiệm, kỹ sư trực tiếp	công	312.900	281.800	298.600	273.500
2	Thợ lặn	công	553.600	534.000	527.200	509.000
3	Nghệ nhân	công	527.000	504.000	502.000	479.000

Ghi chú: Đối với các xã vùng sâu, vùng xa và đặc khu thì đơn giá được tính như sau:

a) Các xã: Tây Trà, Tây Trà Bồng, Thanh Bồng: Lấy đơn giá Nhóm nhân công xây dựng (từ STT 1 đến STT 4 của mục I) và Nhóm nhân công vận hành, điều khiển máy (từ STT 1 đến STT 7 của mục II), Thợ lặn (STT 2 mục III) cột [6] nhân (x) hệ số 1,1.

STT	Tên nhân công xây dựng	Đơn vị	Giá nhân công xây dựng (đồng)			
			Bao gồm các xã, phường: Trương Quang Trọng, Cẩm Thành, Nghĩa Lộ, Tịnh Khê, An Phú, Bình Minh, Bình Chương, Bình Sơn, Vạn Tường, Đông Sơn, Trường Giang, Ba Gia, Sơn Tịnh, Thọ Phong	Bao gồm các xã, phường: Kon Tum, Đăk Cẩm, Đăk Bla, Ngọc Bay, Ia Chim, Đăk Rơ Wa, Đăk Pxi, Đăk Mar, Đăk Ui, Đăk Hà, Ngọc Réo	Bao gồm các xã, phường: Nguyễn Nghiêm, Khánh Cường, Trà Câu, Đức Phổ, Sa Huỳnh, Tư Nghĩa, Vệ Giang, Nghĩa Giang, Trà Giang, Long Phụng, Mỏ Cày, Mộ Đức, Lân Phong, Ba Vì, Ba Tô, Ba Dinh, Ba Tơ, Ba Xa, Ba Vinh, Ba Động, Đặng Thùy Trâm, Nghĩa Hành, Đình Cương, Thiện Tín, Phước Giang, Minh Long, Sơn Mai, Sơn Hạ, Sơn Linh, Sơn Hà, Sơn Thủy, Sơn Kỳ, Trà Bồng, Đông Trà Bồng, Cà Đam, Tây Trà, Tây Trà Bồng, Thanh Bồng, Sơn Tây, Sơn Tây Thượng, Sơn Tây Hạ, Đặc khu Lý Sơn.	Bao gồm các xã: Ngọc Tụ, Đăk Tô, Kon Đào, Bờ Y, Sa Loong, Dục Nông, Xốp, Ngọc Linh, Đăk Plô, Đăk Pék, Đăk Môn, Sa Thầy, Sa Bình, Ya Ly, Đăk Kôi, Kon Braih, Đăk Rve, Đăk Long, Rờ Koi, Mô Rai, Đăk Sao, Đăk Tờ Kan, Tu Mơ Rông, Măng Ri, Ia Toi, IaDal, Măng Đen, Măng Bút, Kon Plong.
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]

b) Đặc khu Lý Sơn: Lấy đơn giá Nhóm nhân công xây dựng (từ STT 1 đến STT 4 của mục I) và Nhóm nhân công vận hành, điều khiển máy (từ STT 1 đến STT 7 của mục II), Thợ lặn (STT 2 mục III) cột [6] nhân (x) hệ số 1,17.

